

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 393 /GPMT-UBND

Phú Quốc, ngày 07 tháng 9 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Chi nhánh tại tỉnh Kiên Giang - Công ty Cổ phần bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec tại Văn bản số 43/2023/CV-VMPQ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án Phòng khám đa khoa quốc tế Vinmec Dương Đông và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1155/TTr-PTNMT ngày 28 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Chi nhánh tại tỉnh Kiên Giang - Công ty Cổ phần bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec, địa chỉ trụ sở chính khu Bãi Dài, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Phòng khám đa khoa quốc tế Vinmec Dương Đông, tại đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Phòng khám đa khoa quốc tế Vinmec Dương Đông

1.2. Địa điểm hoạt động: đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001, thuộc Chi nhánh tại tỉnh Kiên Giang - Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec, mã số chi nhánh 0106050554 - 003 thuộc Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec, mã số doanh nghiệp 0106050554 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.



1.4. Mã số thuế: 0106050554 - 003

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khám chữa bệnh không lưu trú với các loại hình như sau:

- Hệ thống phòng khám (khám nội tổng quát, sản phụ khoa, khám nhi)
- Phòng thủ thuật
- Phòng tiêm
- Phòng máy chẩn đoán hình ảnh
- Văn phòng
- Phòng phụ trợ

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: dự án được xây dựng trên thửa đất số 23, tờ bản đồ số 61, diện tích 300m² là đất ở đô thị, tổng diện tích sàn 1.051,2m² (theo giấy phép xây dựng số 27/GPXD ngày 26/4/2022 của UBND thành phố Phú Quốc). Ranh giới được xác định như sau:

- Phía bắc giáp: đất Phù Thị Kịch
- Phía nam giáp: đất Nguyễn Văn Quang
- Phía tây giáp: đường Nguyễn Trung Trực
- Phía đông giáp: đất Nguyễn Thị Liên
- Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 9.700.000.000 vnd.

- Quy mô: 30 nhân viên làm việc và dự kiến tiếp nhận 2500 khách/tháng. Dự án được xây dựng với quy mô 05 tầng nổi, 1 tầng hầm, có tổng diện tích xây dựng khoảng 1.051,2m² bao gồm 40 phòng khám với khoảng 30 giường bệnh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phòng khám đa khoa quốc tế Vinmec Dương Đông có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy

định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 07 tháng 9 năm 2023 đến ngày 07 tháng 9 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- CN tại KG - CTCP BV ĐKQT Vinmec;
- CTTĐT TP Phú Quốc;
- Phòng TNMT (lưu hồ sơ);
- UBND Phường Dương Đông;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lê Quốc Toàn

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 272/GPMT-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh cá nhân của nhân viên và khách hàng.
- Nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động y tế.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống cống thoát nước của tuyến đường Nguyễn Trung Trực giáp dự án và sau đó ra sông Dương Đông.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Hệ thống cống giáp đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): X = 1130503,47; Y = 440906,72.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $8\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Hệ thống dẫn nước thải sau xử lý: nước thải sau xử lý theo cao độ thoát ra hệ thống cống hiện hữu của tuyến đường Nguyễn Trung Trực, sau đó tự chảy thoát ra hạ lưu sông Dương Đông.

- Phương thức xả thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột A, K=1,2), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép Cột A	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5 - 8,5	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36	
3	COD	mg/l	60	

4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60	6 tháng/lần
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36	
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2	
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12	
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12	
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2	
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải và được đấu nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu của tuyến đường giáp dự án.

- Nước thải từ nhà vệ sinh của dự án được dẫn về bể tự hoại xử lý sơ bộ sau đó đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải công suất 8m³/ngày.đêm (gọi chung là HTXLNT).

- Nước thải thoát sàn, vệ sinh cá nhân,... và nước thải từ quá trình hoạt động y tế cũng được dẫn về HTXLNT.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

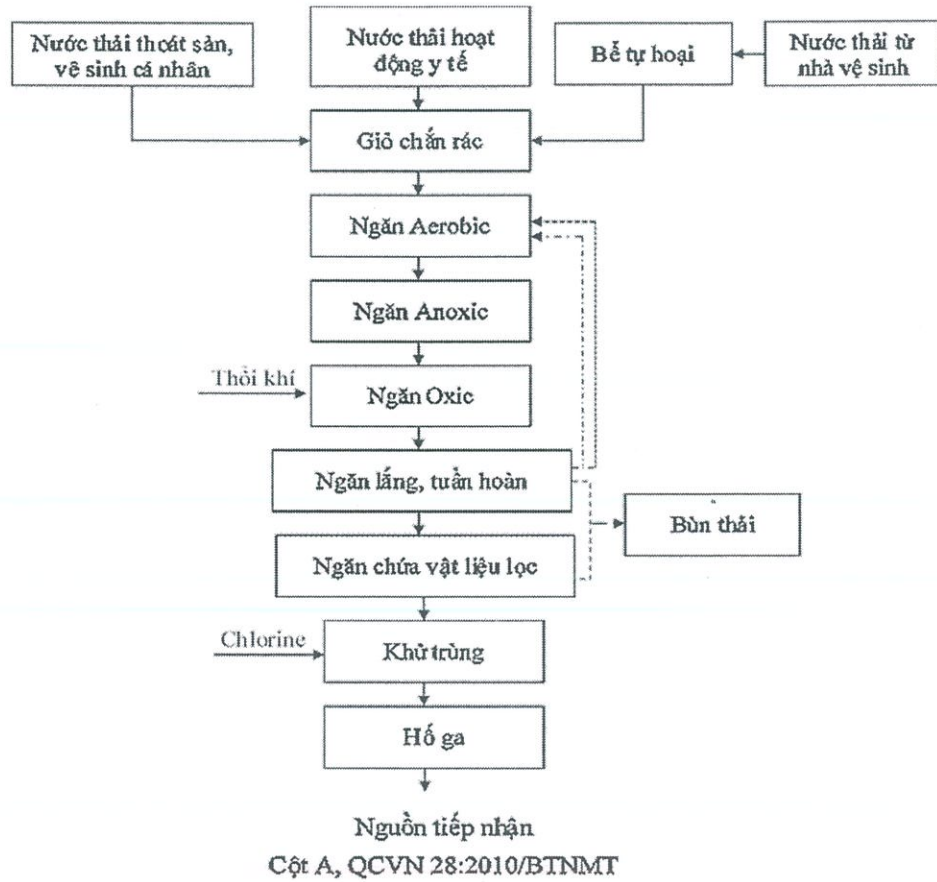
- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Bể tự hoại → Giỏ chắn rác → HTXLNT - Ngăn Aerobic → Ngăn sinh học thiếu khí (Anoxic) → Ngăn Oxic → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hồ ga → Nguồn tiếp nhận.

Nước thải từ nhà vệ sinh dẫn vào bể tự hoại xử lý sơ bộ sau đó đấu nối vào HTXLNT, nước thải thoát sàn, vệ sinh cá nhân,... và nước thải y tế được đấu nối vào HTXLNT. Đầu tiên nước thải được dẫn qua giỏ chắn rác nhằm mục đích giữ lại các loại rác có kích thước lớn, sau đó bắt đầu quá trình xử lý nước thải, tại ngăn Aerobic là nơi bắt đầu quá trình xử lý nước thải, tại đây nước thải được phân

hủy các chất hữu cơ hòa tan, các chất keo bằng hệ vi sinh vật kỵ khí để giảm COD, BOD có trong nước thải → ngăn sinh học thiếu khí (Anoxic), công nghệ này sẽ xử lý hàm lượng Nitơ dưới dạng muối Nitrat có mặt trong nước thải → ngăn hiếu khí (Oxic) tại đây nước thải sẽ được phân giải các chất hữu cơ trong dòng thải và giúp cho hệ thống luôn ổn định về chất lượng xử lý nhờ mật độ vi sinh vật lớn và lượng oxy được bơm liên tục → ngăn lắng nhằm mục đích tạo thời gian cho mật độ bùn lơ lửng lắng xuống đáy bể, lượng nước ít mật độ bùn lơ lửng được dẫn qua ngăn tiếp theo → ngăn lọc, các vật liệu lọc sẽ loại bỏ hầu hết các chất rắn lơ lửng trong nước thải → ngăn khử trùng, sau khi nước thải qua ngăn lọc sẽ được khử trùng bằng chlorine dạng viên nén trước khi ra nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 8m³/ngày.đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: chlorine dạng viên nén.



CHÚ THÍCH	
Nước thải:	_____
Hoàn lưu nước:	-----
Hoàn lưu bùn:	-----
Thu hồi bùn:	-----

Hình 1. Sơ đồ xử lý nước thải.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tuân thủ đúng theo hướng dẫn về lưu trữ và bảo quản đối với các hóa

chất sử dụng cho xử lý nước thải để phòng ngừa sự cố rò rỉ hóa chất trong quá trình vận chuyển và lưu trữ.

- Lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật và phải có sự giám sát trong thi công xây dựng và vận hành; công nhân được huấn luyện kỹ thuật đầy đủ; thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thường xuyên kiểm tra các máy móc, thiết bị đang hoạt động; thay thế, sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng; có thiết bị, máy móc dự phòng để phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động do hư hỏng các thiết bị.

- Bố trí nhân viên có chuyên môn để vận hành các công trình xử lý môi trường và có khả năng ứng phó, khắc phục các sự cố xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải của dự án.

- Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nước thải xả ra môi trường, lập sổ nhật ký theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý định kỳ nhằm đánh giá hoạt động của hệ thống xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: sau khi kết thúc quá trình xây dựng và đang vận hành ổn định (dự kiến từ ngày 27 - 29 tháng 11 năm 2023).

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}30'$, múi chiều 3°): X = 1130503,47; Y = 440906,72.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép Cột A	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5 - 8,5	6 tháng/lần
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36	
3	COD	mg/l	60	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36	
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2	
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12	
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12	

11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Giai đoạn ổn định: mẫu đơn, tần suất 01 lần/ngày trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định (theo khoản 5 Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước thải và lập sổ theo dõi lượng nước xả thải hàng ngày.

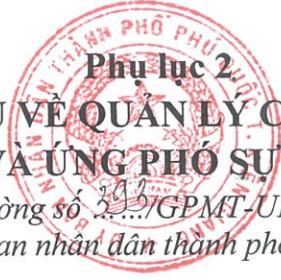
Tận dụng tối đa giá trị của nước thải. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống và các thiết bị xử lý nước thải để đạt hiệu quả cao trong quá trình xử lý nước thải đảm bảo phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải sinh hoạt.

Đề nghị chủ dự án thực hiện gửi công văn thông báo kế hoạch hoặc xin gia hạn thời gian vận hành thử nghiệm cho cơ quan cấp giấy phép môi trường (UBND thành phố Phú Quốc thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) trước 10 ngày theo quy định.

Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ theo nội dung tại Phụ lục này.





Phụ lục 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 311/GPMT-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh: 6,6kg/tháng

Chung loại: bóng đèn huỳnh quang, pin, mực in, hộp mực in, thiết bị điện tử....

1.2. Khối lượng chất thải y tế lây nhiễm phát sinh (bao gồm chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn và chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn): 44,4kg/tháng

Chung loại: kim tiêm, mũi kim, bông băng dính máu, thấm dịch, găng tay dính dịch,....

1.3. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh (bao gồm chất thải sinh hoạt (1.944kg/tháng) và chất thải y tế thông thường (96kg/tháng)): 2.040kg/tháng

Chung loại: bọc nylon, chai nhựa, giấy, hộp nhựa, thức ăn thừa, thủy tinh, các chai, lọ, hộp đựng thuốc không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất...(các vật liệu nêu trên không chứa các thành phần nguy hại và lây nhiễm)

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu chứa chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Các thùng chứa chất thải nguy hại, chất thải y tế lây nhiễm và chất thải y tế thông thường có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải lưu chứa trong quá trình sử dụng, có biển hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều, phải có biện pháp kiểm soát nắp đầy để đảm bảo mức chứa cao nhất cách giới hạn của thiết bị lưu chứa 10 cm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Đối với chất thải nguy hại phát sinh, dự án bố trí 02 thùng 80l có nắp đậy, dán biển cảnh báo chất thải nguy hại được đặt tại kho chứa chất thải, 01 thùng chứa chất thải nguy hại dạng lỏng và 01 thùng chứa chất thải nguy hại dạng rắn, dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý, tất cả các thùng đều có biện pháp kiểm soát nắp đầy, tần suất xử lý là 6 tháng/lần.



Đối với chất thải y tế lây nhiễm, dự án bố trí 40 hộp đựng chuyên dụng, loại 1,5l, kháng trùng, có màu vàng và cảnh báo chất thải lây nhiễm, dùng để lưu chứa chất thải lây nhiễm sắc nhọn và 40 thùng loại 10l có lót túi và có màu vàng, có biển cảnh báo chất thải lây nhiễm, dùng để lưu chứa chất thải lây nhiễm không sắc nhọn. Mỗi phòng được bố trí 01 hộp và 01 thùng để thu gom chất thải y tế lây nhiễm. Tại kho chứa chất thải bố trí 01 thùng 100l có nắp đậy, có dán biển cảnh báo chất thải y tế lây nhiễm để lưu chứa chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn và 02 thùng 100l có nắp đậy, có dán biển cảnh báo chất thải y tế lây nhiễm, để lưu chứa chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn. Khối lượng chất thải y tế lây nhiễm phát sinh sẽ được giao cho lò đốt thuộc cụm số 10, đặt tại vườn thú Vinpearl safari, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc xử lý, tần suất xử lý 06 tháng/lần.

Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh, cụ thể chất thải y tế thông thường. Dự án bố trí 80 thùng, loại 05l, có nắp đậy và có dán biển báo. Mỗi phòng được bố trí 02 thùng để thu gom chất thải y tế thông thường có thể tái chế và không thể tái chế, đối với chất thải y tế thông thường có thể tái chế được đựng trong thùng có lót túi và có màu trắng, chất thải không thể tái chế được đựng trong thùng có lót túi và có màu xanh. Chất thải y tế thông thường cuối ngày tập kết về kho chứa chất thải. Tại kho chứa có bố trí 01 thùng, loại 100l có nắp đậy, có dán biển cảnh báo, để lưu chứa chất thải y tế thông thường không thể tái chế, dự án ký hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý loại chất thải này. Đối với chất thải y tế thông thường có thể tái chế được tập kết riêng cùng với chất thải tái chế từ chất thải sinh hoạt (được mô tả tại mục 2.2), giao cho đơn vị chức năng thu gom xử lý. Tần suất xử lý 04 tháng/lần.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: mặt sàn trong khu vực lưu trữ chất thải nguy hại phải kín khít, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa tại khu vực lưu trữ chất thải nguy hại phải bố trí các thiết bị PCCC theo quy định.

Dự án xây dựng kho chứa chất thải nguy hại tại tầm hầm với diện tích kho chứa 6m², chiều cao 2,5m, chiều cao lưu chứa là 1m, có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt, mặt sàn được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, chịu ăn mòn, không có khả năng phản ứng hóa học với chất thải, được che kín mưa nắng.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Thiết bị lưu chứa chất thải có dung tích phù hợp với thời gian lưu giữ, bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường; thực hiện vệ sinh, phun khử mùi sau khi kết thúc hoạt động; điểm tập kết hoạt động trong thời gian từ 18 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau phải có đèn chiếu sáng, cơ sở phải bố trí điểm lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trong quá trình vận hành hoạt động để phục vụ nhu cầu

thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt của tất cả người lao động trên cơ sở đó theo quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Dự án bố trí 30 thùng chứa rác, loại 10 lít, bố trí mỗi tầng 06 thùng, cụ thể như sau: tại mỗi tầng của phòng khám sẽ bố trí 03 thùng gắn liền kệ, có nắp đậy, có dán biển hướng dẫn phân loại rác (hữu cơ, vô cơ, tái chế), đảm bảo không rò rỉ nước ra môi trường, đủ khả năng lưu chứa lượng rác thải phát sinh, các thùng được bố trí dọc hàng lang lối đi hoặc cuối hàng lang và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

Sau mỗi ngày chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về kho chứa chất thải để lưu chứa, phân rác tái chế được lưu trữ lại, đủ khối lượng giao cho đơn vị có chức năng xử lý, rác hữu cơ có thể ủ làm phân, bón cho cây trong khuôn viên dự án hoặc giao cho đơn vị có chức năng để xử lý và phần rác vô cơ còn lại được cho vào 03 thùng, loại 120l được bố trí dưới tầm hầm, diện tích khoảng 3m² trong phần diện tích kho chứa chất thải 9m². Sau đó được di chuyển ra phía trước khu vực tiếp giáp đường Nguyễn Trung Trực để Ban Quản lý công trình công cộng dễ dàng tiếp cận thu gom. Địa điểm đặt thùng lưu chứa từ 18h đến 6h sáng hôm sau phải có đèn sáng và phun khử mùi khi kết thúc hoạt động.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Chủ dự án đầu tư xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của dự án; tuân thủ quy trình, quy định kỹ thuật về an toàn, môi trường; bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Lồng ghép các sự cố môi trường vào báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án cụ thể như: hệ thống xử lý nước thải bị bể làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, chất lượng nước không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cháy nổ,...

Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường. Bố trí các thiết bị về phòng tránh cháy nổ.

Đề nghị chủ dự án gửi văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung phạm vi xử lý chất thải y tế nguy hại của Phòng khám đa khoa quốc tế Vinmec Dương Đông tại lò đốt chất thải y tế nguy hại thuộc cụm 10, vườn thú Vinpearl safari, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc.

Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ theo nội dung tại Phụ lục này.